

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 03 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 0802

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (3,0 điểm). *Thí sinh chọn 1 phương án đúng trong các phương án A,B,C,D.*

Câu 1. Loại hình thất nghiệp nào sau đây không được xếp vào nhóm thất nghiệp dựa trên nguồn gốc?

- A. Thất nghiệp tạm thời. B. Thất nghiệp tự nguyện.
C. Thất nghiệp cơ cấu. D. Thất nghiệp chu kỳ.

Câu 2. Tình trạng thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải được gọi là

- A. thất nghiệp tạm thời. B. thất nghiệp cơ cấu.
C. thất nghiệp chu kỳ. D. thất nghiệp tự nguyện.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng thất nghiệp?

- A. Người lao động bị sa thải do vi phạm kỉ luật.
B. Thiếu chuyên môn, nghiệp vụ và kĩ năng làm việc.
C. Tự thôi việc do không hài lòng với công việc đang có.
D. Nền kinh tế suy thoái nên doanh nghiệp thu hẹp sản xuất.

Câu 4. Thị trường lao động được cấu thành bởi mấy yếu tố?

- A. 3 yếu tố. B. 4 yếu tố. C. 5 yếu tố. D. 6 yếu tố.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng các yếu tố cấu thành thị trường lao động?

- A. Lượng cung. B. Lượng cầu. C. Giá cả sức lao động. D. Chất lượng lao động.

Câu 6. Khai thác thông tin dưới đây và cho biết: nhận xét nào đúng về tình hình cung - cầu lao động trên thị trường ở Việt Nam năm 2021?

Thông tin. Năm 2021, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Việt Nam đạt 50,6 triệu người. Trong đó, lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 49,1 triệu người. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi ước tính là 3,20%, tỉ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 3,10%.

- A. Nguồn cung lao động nhỏ hơn so với nhu cầu tuyển dụng việc làm.
B. Có sự cân bằng giữa nguồn cung lao động với nhu cầu tuyển dụng.
C. Nguồn cung lao động lớn hơn so với nhu cầu tuyển dụng việc làm.
D. Cán cân cung - cầu lao động được giữ ở mức cân bằng và ổn định.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 7,8,9.

Chị D là sinh viên đang học ngành Công nghệ sinh học. Nhà chị có một cái sân nhỏ sau nhà. Năm học thứ ba, thấy nhiều bạn sinh viên trong trường thích chơi cây cảnh mini nhưng khu vực quanh trường chưa có ai kinh doanh mặt hàng này, chị liền nảy sinh ý tưởng kinh doanh. Chị suy nghĩ và xây dựng ý tưởng kinh doanh cây cảnh mini: tận dụng mảnh sân của gia đình và phát huy những kiến thức, kĩ năng đã học về cây, ghép cây cảnh mini như sen đá, xương rồng, lưỡi hổ, dương xỉ,...Chị cũng có thể nhờ thầy cô hướng dẫn cách lai ghép thành những giống cây mới lạ, trông vào những chiếc cốc, chậu nhỏ xinh xắn, kết hợp với các phụ kiện tiểu cảnh, làm thành những chậu cây độc đáo để các bạn sinh viên có thể mua về trang trí

bàn học, tủ sách hay làm quà tặng cho bạn bè. Chị thấy vui vì ý tưởng kinh doanh này tuy chỉ là mô hình nhỏ lẻ nhưng có thể mang lại những khoản thu nhập cho bản thân và mang niềm vui, tình yêu cây cỏ đến với các bạn sinh viên.

Câu 7: Tính sáng tạo trong ý tưởng kinh doanh của chị D thể hiện ở việc, ý tưởng của chị D mang tính

- A. trùng lặp. B. phổ biến. C. độc đáo. D. phổ quát.

Câu 8: Tính khả thi trong ý tưởng kinh doanh của chị D thể hiện ở việc ý tưởng đó

- A. được nhà nước bảo trợ. B. mang lại lợi nhuận cao.
C. phù hợp với các nguồn lực hiện có. D. được nhiều người áp dụng thành công.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện những đặc trưng cơ bản trong ý tưởng kinh doanh của chị D?

- A. Tính mới mẻ. B. Tính khả thi. C. Tính độc đáo. D. Tính bắt buộc.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh trong mối quan hệ giữa các chủ thể sản xuất với khách hàng là

- A. vừa hợp tác vừa cạnh tranh lành mạnh.
B. đối xử bình đẳng, công bằng với nhân viên.
C. tích cực thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.
D. không sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng.

Câu 11: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?

- A. Tìm mọi cách để triệt hạ đối thủ cạnh tranh.
B. Đối xử công bằng, bình đẳng với nhân viên.
C. Sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng.
D. Phân biệt đối xử giữa các lao động nam và nữ.

Câu 12: Chủ thể nào dưới đây có hành vi vi phạm đạo đức kinh doanh?

- A. Cửa hàng V thường xuyên lấy ý kiến của khách hàng để cải thiện chất lượng dịch vụ.
B. Công ty chế biến nông sản X tìm cách ép giá thu mua nông sản của bà con nông dân.
C. Doanh nghiệp M đóng bảo hiểm đầy đủ cho nhân viên theo đúng quy định pháp luật.
D. Khi phát hiện hàng hóa bị lỗi, doanh nghiệp C chủ động tiến hành thu hồi sản phẩm.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI. (4,0 Điểm)

Câu 1: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Sau khi tốt nghiệp Đại học, anh D làm hồ sơ dự tuyển vào một công ty. Anh không được nhận vào làm việc do không đáp ứng được nhiều yêu cầu của công ty. Còn chị H sau khi ra trường đã nộp hồ sơ năng lực để dự tuyển vào công ty X và được nhận vào thử việc 3 tháng. Sau 3 tháng do hạn chế về năng lực chị H không được công ty ký hợp đồng chính thức nên đã chủ động đi tìm công việc mới.

- a) Anh D và chị H đều thất nghiệp do năng lực còn hạn chế.
b) Thất nghiệp của anh D là loại hình thất nghiệp tự nhiên.
c) Thất nghiệp của chị H là loại hình thất nghiệp cơ cấu.
d) Trong giai đoạn hiện nay, xu hướng chung của thị trường là tuyển dụng các lao động có trình độ hơn là tuyển dụng các lao động phổ thông.

Câu 2: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Nhà nước thực hiện đồng bộ các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển thị trường lao động, nâng cao đời sống người dân. Thị trường lao động đã có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, ngày càng hội nhập, từng bước tiệm cận với thị trường lao động khu vực và thế giới. Thị trường lao động trở thành động lực thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu lao động, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất, thúc đẩy lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng nhanh.

- a) Các chính sách nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển thị trường lao động đã kích thích thị trường việc làm phát triển.
b) Thị trường việc làm phát triển đã gián tiếp thúc đẩy sự phát triển của thị trường lao động.

c) Bên cạnh giải pháp về kinh tế, nhà nước cũng cần quan tâm hỗ trợ công tác đào tạo nghề để thúc đẩy thị trường việc làm phát triển.

d) Nhà nước có thể sử dụng các biện pháp hành chính để buộc các doanh nghiệp phải tuyển dụng lao động từ đó thúc đẩy thị trường việc làm.

Câu 3: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Anh N có ý tưởng thành lập doanh nghiệp sản xuất mỹ phẩm. Anh đã phát huy thế mạnh của bản thân về kiến thức hoá học, sinh học, dược học, cho ra các sản phẩm chất lượng và an toàn. Thông qua việc khảo sát thị hiếu của thị trường, anh lên kế hoạch kinh doanh, hướng đến các sản phẩm vì sắc đẹp, sức khỏe người tiêu dùng. Dù phải đối diện với rất nhiều thử thách vì là doanh nghiệp mới; nguy cơ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành; nhưng anh N tin với sự quyết tâm và kiên trì học hỏi, đi từng bước nhỏ, lên kế hoạch cụ thể, đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu thì doanh nghiệp sẽ xây dựng được thương hiệu.

a) Anh N xây dựng ý tưởng kinh doanh chưa phù hợp với bản thân anh.

b) Thế mạnh của anh N chính là anh có nhiều kinh nghiệm trong việc kinh doanh mỹ phẩm nên ý tưởng kinh doanh như vậy là hợp lý.

c) Anh N có năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh mỹ phẩm.

d) Anh N có ý chí, khát vọng vươn lên để thực hiện thành công ý tưởng kinh doanh.

Câu 4: Đọc thông tin và trả lời. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Công ty D chuyên sản xuất bột ngọt, tinh bột, nước đường. Trong quá trình sản xuất các sản phẩm này, công ty đã thiết kế và lắp đặt hệ thống đường ống kỹ thuật để bơm dịch thải lỏng của nhà máy sản xuất, xả trực tiếp vào sông không đúng với nội dung báo cáo môi trường đã được phê duyệt, gây ô nhiễm môi trường ở địa phương.

a) Công ty D vừa vi phạm pháp luật vừa vi phạm đạo đức kinh doanh.

b) Hành vi của công ty D sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín và gây tổn hại cho chính công ty.

c) Công ty D không làm gây ảnh hưởng đến môi trường ở địa phương.

d) Việc bơm dịch thải lỏng của nhà máy sản xuất, xả trực tiếp vào sông đúng với nội dung báo cáo môi trường đã được phê duyệt.

III. PHẦN TỰ LUẬN (3.0 Điểm)

Câu 1: (2,0 điểm). Em hãy cho biết hành vi của các chủ thể kinh doanh trong những trường hợp sau là phù hợp hay vi phạm chuẩn mực đạo đức kinh doanh? Vì sao?

a. Cô X đã cung cấp thông tin bí mật về một công nghệ mới của công ty mình đang làm việc cho một đối tác để được nhận một khoản tiền.

b. Thấy các nguyên liệu để làm bánh kẹo đã quá hạn ghi trên bao bì, anh C đề nghị với Giám đốc xí nghiệp không sử dụng các nguyên liệu đó để sản xuất mặc dù hương vị vẫn thơm ngon, màu sắc vẫn hấp dẫn.

Câu 2: (1 điểm). Đọc thông tin và trả lời:

Nhu cầu về mặt hàng nắm trên thị trường thực phẩm tại Việt Nam khá cao. Với chuyên môn là kỹ sư nông nghiệp, chị C đã nảy ra ý tưởng trồng nắm. Chị phác thảo mô hình kinh doanh từ trang trại đến bàn ăn. Dù trải qua nhiều lần thất bại nhưng chị không nản chí, vẫn quyết tâm theo đuổi ý tưởng của mình. Sau bốn năm, bằng đam mê, khát vọng và sức sáng tạo dồi dào cùng nguồn vốn huy động được, chị C đã cho ra thị trường những sản phẩm nắm chất lượng cao, giá cả phải chăng. Cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, sản phẩm đã có vị thế mới, tăng sức cạnh tranh cũng như cơ hội xuất khẩu ra nước ngoài.

Qua thông tin trên em hãy phân tích nguồn giúp tạo ra ý tưởng kinh doanh của chị C?

----- HẾT -----